TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 15/2018/QĐST-HNGĐ	*Cam Lâm, ngày 28 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM, TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ khoản 4 Điều 397, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 19/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

Chị Nguyễn Thị Thúy A – Sinh năm 1991; nơi cư trú: 62B Võ Thị S, tổ dân phố N, thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa.

Anh Cái Hùng Duy K – Sinh năm 1989; nơi cư trú: 62B Võ Thị S, tổ dân phố N, thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Nội dung các đương sự thỏa thuận trong biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thúy A và anh Cái Hùng Duy K cùng yêu cầu ly hôn, hai bên thật sự tự nguyện thuận tình ly hôn. Vì vậy căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thúy A và anh Cái Hùng Duy K có 02 con chung là cháu Cái Hùng Gia T, sinh ngày 18/8/2016 và cháu Cái Hà Khánh T1, sinh ngày 16/10/2009. Chị A và anh K thỏa thuận giao cả 02 cháu T và T1 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh H sẽ cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng cho mỗi con chung là 1.500.000 đồng/ tháng cho tới khi các cháu lần lượt đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng là từ tháng 11/2018.

[3] Về tài sản chung khi ly hôn: Chị Nguyễn Thị Thúy A và anh Cái Hùng Duy K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Thúy A và anh Cái Hùng Duy K chịu lệ phí theo quy định pháp luật.

[5] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thúy A và anh Cái Hùng Duy K thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 cháu là cháu Cái Hùng Gia T, sinh ngày 18/8/2016 và cháu Cái Hà Khánh T1, sinh ngày 16/10/2009 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Hùng sẽ cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng cho mỗi con chung là 1.500.000 đồng/ tháng cho tới khi các cháu lần lượt đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng là từ tháng 11/2018.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền , nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản: Chị Nguyễn Thị Thúy A và anh Cái Hùng Duy K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quy định: Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Thúy A có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Cái Hùng Duy K chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất quy đinh tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2**.** Về lệ phí Tòa án*:* Chị Nguyễn Thị Thúy A và anh Cái Hùng Duy K mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Hôn nhân - gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số: AA/2016/0004543 ngày 20/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm. Chị A và anh K đã nộp đủ tiền lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Cam Lâm;
- Chi cục THADS huyện Cam Lâm;
- UBND thị trấn Cam Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

THẨM PHÁN

Trần Văn Phi